TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 28 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số B Đường P, phường C, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lý Minh H1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1998 với ông Lý Minh H1, sinh năm 1999.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H với ông Lý Minh H1 tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Có một người con là em Lý Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 19/02/2021. Sau khi ly hôn bà H với ông H1 tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Mỹ H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng em Lý Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 19/02/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H với ông H1 chưa đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên bà H với ông H1 không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện nộp số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp theo biên lai thu số 0009373 ngày 02/10/2024 do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thu. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền chênh lệch là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Ông Lý Minh H1 không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên